

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HC-ST**

Ngày: 09-6-2020

Về việc: Khiếu kiện yêu
cầu hủy Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đặng Ngọc Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lương Sĩ Tư Hoài
2. Bà Hoàng Thị Khiêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hương; Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-HC ngày 20-12-2019; về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HC ngày 27-4-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/QĐST-HC ngày 12-5-2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử sơ thẩm vụ án hành chính số 105/TB-TA ngày 25-5-2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn 15, xã Đinh Trang Hòa, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ trụ sở: Khu Hành chính, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, thị trấn D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình Sỹ, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật Thi; chức vụ: Phó chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Theo văn bản ủy quyền số 104/UQ-UBND ngày 31-12-2019

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Viết Hùng, chức vụ: Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện D. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệu, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 15, xã Đinh Trang Hòa, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Mỹ L; địa chỉ: thôn 5, xã Đinh Trang Hòa, huyện D. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25-10-2019 và bản tự khai của người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất thuộc thửa đất số 96 (diện tích 3000m²) và thửa đất số 146 (diện tích 9657m² theo trích lục bản đồ địa chính) tờ bản đồ số 62, xã Đình Trang Hòa, huyện D đo đạc năm 1995 (Hiện nay là thửa 95, 122 tờ bản đồ số 63 đo đạc năm 2016) do gia đình ông khai phá từ năm 1990 và sử dụng ổn định, không có tranh chấp đến nay. Phần diện tích thửa đất 146, gia đình đã được Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 205684 ngày 05-01-2001. Ngày 26-8-2019, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng đã cấp đổi lại thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 096528. Cuối năm 2018, khi gia đình ông tiến hành đăng ký kê khai phần diện tích đất thuộc thửa 96 thì được biết phần diện tích đất này đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 374 954 ngày 24-4-2001 cho ông Nguyễn Văn H, nay đã được đăng ký biến động trang 4 cho ông Nguyễn Văn Hiệu. Do vậy, ông khởi kiện đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 374 954 ngày 24-4-2001 cho ông Nguyễn Văn Hoàng, nay đã được đăng ký biến động trang 4 cho ông Nguyễn Văn Hiệu.

**** Theo văn bản của người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D trình bày:***

Theo hồ sơ địa chính được lưu trữ do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D cung cấp thể hiện:

Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 62, xã Đình Trang Hòa, huyện D có diện tích 3000m² do ông Nguyễn Văn Hoàng đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 374 954 ngày 24-4-2001 cho ông Nguyễn Văn Hoàng, nay đã được đăng ký biến động trang 4 cho ông Nguyễn Văn Hiệu. Ngày 27-4-2015, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D chỉnh lý biến động trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông Nguyễn Văn Hiệu.

Về trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 374 954 ngày 24-4-2001 cho ông Nguyễn Văn Hoàng, nay đã được đăng ký biến động trang 4 cho ông Nguyễn Văn Hiệu. Về trình tự, thủ tục thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Hoàng và việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đăng ký biến động đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D thực hiện đúng quy định của Luật đất đai năm 2013. Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Theo văn bản của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hiệu trình bày:***

Ông nhận chuyển nhượng thửa đất số 96, tờ bản đồ số 62, xã Đình Trang Hòa, huyện D, của ông Nguyễn Văn Hoàng. Việc chuyển nhượng đã được đăng ký biến động sang tên vào trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 374 954 ngày 24-4-2001. Kể từ khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông không có tranh chấp quyền sử dụng đất nêu trên với ông Nguyễn Văn H. Do vậy, đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên thì ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hoàng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến gửi về Tòa án.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; tổ chức đối thoại nhưng không được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Văn H, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hiệu vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hoàng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

Về nội dung khởi kiện: Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt.

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn H; Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 168 của Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền: Xuất phát từ việc ông Nguyễn Văn H cho rằng UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 374 954 ngày 24-4-2001 cho ông Nguyễn Văn Hoàng, nay đã được đăng ký biến động trang 4 cho ông Nguyễn Văn Hiệu đối với diện tích 3000m² đất thuộc thửa số 96, tờ bản đồ số 62 (đo đạc theo bản đồ cũ và theo bản đồ mới đo đạc năm 2016 là thửa số 95, tờ bản đồ số 62) xã Đinh Trang Hòa, huyện D trùng lên phần diện tích đất thực tế mà ông đang sử dụng. Do vậy, ngày 25-10-2019, ông có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính; xác định đối tượng

“*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 03-02-2020, ông Nguyễn Văn H cho rằng ông biết được việc cấp giấy chứng nhận nêu trên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông từ tháng 11 năm 2018. Do đó, căn cứ Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính yêu cầu khởi kiện của ông H còn trong thời hiệu giải quyết.

[3] *Về nội dung*: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

Tại Báo cáo số 16/BC-PTNMT ngày 10-01-2020 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện D thể hiện nội dung: Thửa đất 96, tờ bản đồ số 62 diện tích 3000m² (theo bản đồ đo đạc mới vị trí trên thực tế là một phần thửa 95 tờ bản đồ số 62) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Hoàng. Sau đó, ông Hoàng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Hiệu là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên qua thực tế kiểm tra nhận thấy thửa đất số 96 thực tế ông Nguyễn Văn Hiệu không quản lý sử dụng. Quá trình đo đạc bản đồ tách thửa, chỉnh lý hồ sơ địa chính tại khu vực đất ông Nguyễn Văn H không chính xác dẫn đến việc nhận và đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng vị trí, diện tích sử dụng đất của các hộ. Cần phải thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn H mới có cơ sở cấp lại đúng với hiện trạng thực tế ông Nguyễn Văn H đang sử dụng. Tuy nhiên thửa đất số 96, tờ bản đồ số 62 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S374954 đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất từ ông H sang ông H nên thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc Tòa Hành chính.

Tại biên bản ghi lời khai của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H trình bày nguồn gốc diện tích thửa đất 96 do ông khai phá và sử dụng ổn định từ năm 1990 (BL 28); tại bản tự khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H (Bút lục số 63) trình bày diện tích ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giáp ranh với đất của ông Nguyễn Văn H và không có tranh chấp.

Lời trình bày của các bên phù hợp với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ (Bút lục số 82,83) và kết quả đo vẽ ngày 03-3-2020 thể hiện diện tích thửa đất 96, tờ bản đồ số 62 đo đạc năm 1996 nay là một phần thửa đất số 95, tờ bản đồ số 62 đo đạc năm 2016 do ông Nguyễn Văn H đang sử dụng. Trên đất ông H đã trồng cây Sachi từ năm 2019. Ranh giới sử dụng đất là hàng cây bơ, chuối và có hàng rào kẽm gai ngăn cách. Việc sử dụng đất giữa các hộ ổn định, không có tranh chấp.

Từ những phân tích trên thấy rằng, UBND huyện D đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 374 954 ngày 24-4-2001 cho ông Nguyễn Văn H , nay đã được đăng ký biến động trang 4 cho ông Nguyễn Văn Hiệu trùng lên phần diện tích thực tế mà ông Nguyễn Văn H đang sử dụng tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 62 (bản đồ cũ) xã Đình Trang Hòa, huyện D. Do thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện quyền chuyển quyền sử dụng đất và được xác nhận nội dung chuyển nhượng trong giấy chứng nhận nên căn cứ điểm đ, Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ; Chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H; Tuyên huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Hiệu liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo đúng quy định pháp luật về đất đai.

Liên quan các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án do các bên thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ, đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, người khởi kiện ông Nguyễn Văn H nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền là 3.220.000đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng); người khởi kiện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã được quyết toán xong. Do vậy, phần quyết định không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H được chấp nhận, nên người bị kiện UBND huyện D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính; điểm đ, Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” đối với người bị kiện UBND huyện D; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 374 954 ngày 24-4-2001 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn Hoàng, nay đã được đăng ký biến động trang 4 cho ông Nguyễn Văn Hiệu.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Hiệu liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo đúng quy định pháp luật về đất đai.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu chi phí tố tụng số tiền là 3.220.000đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng); Ông Nguyễn Văn H đã nộp và được quyết toán xong.

3. Về án phí: Buộc người bị kiện UBND huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính theo biên lai thu số AA/2016/0019903 ngày 20-12-2019 của Cục

thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
 - TAND cấp cao tại TP HCM;
 - Phòng KTNV&THA;
 - Cục THADS tỉnh LĐ;
 - Đương sự;
 - UBND tỉnh Lâm Đồng
 - Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;
- (để thi hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Long

Hoàng Thị Biên

Đặng Ngọc Bình

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Người liên quan;
- UBND tỉnh Lâm Đồng
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

(để thi hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Bình

Các Hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Tư Phùng Thị Hoài Phương

Nguyễn Kim Đồng

Xuất phát từ việc Phạm Thị Hoàng Anh cho rằng năm 1978, gia đình bà và chồng là ông Phạm Văn Huệ đến công tác tại Trung tâm Khí tượng thủy văn Đà Lạt và được bố trí 01 căn nhà tập thể. Sau đó, gia đình có khai phá thêm diện tích 331,6m² đất thuộc thửa 610, tờ bản đồ số 21, Phường 8, Tp Đà Lạt để canh tác và có dựng nhà tạm để buôn bán. Phần diện tích là căn nhà tập thể do Đà Khí tượng thủy văn cấp gia đình bà đã được bồi thường, hỗ trợ theo quy định bà không có ý kiến gì. Tuy nhiên, đối với phần diện tích khai phá thêm, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt thu hồi đất của gia đình mà không ban hành quyết định thu hồi đất đối với gia đình bà là không đúng quy định của pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt ban hành quyết định thu hồi diện tích 331,3m² đất thuộc thửa đất số 610, tờ bản đồ số 70A, Phường 8, TP Đà Lạt do bà Phạm Thị Hoàng Anh đang sử dụng.

Hồ sơ thể hiện thửa đất 610 thuộc thửa đất số 609 (bao gồm các thửa đất số 607, thửa đất số 608, thửa đất số 606, thửa đất số 609, thửa đất số 610, thửa đất số 611, thửa đất số 855, tờ bản đồ số 70A, phường 8) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 074871 ngày 02-8-2005 cho Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên.

ông L, bà S tự lần chiếm, coi nói thêm và đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt hành chính số 459/QĐ-UB ngày 13/11/1995.

Phần diện tích đất thuộc khuôn viên có nhà do cơ quan Đài khí tượng thủy văn bố trí 54,0m² nguồn gốc thuộc quyền quản lý, sử dụng của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Lâm Đồng. Sau này, thuộc quyền quản lý của Trung tâm đào tạo tại chức tỉnh Lâm Đồng. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chỉ thu hồi đất của Trung Tâm dự báo khí tượng thủy văn theo văn bản số 2465/UB ngày 06-8-2003 và văn

bản số 1373/UB ngày 09-5-2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng mà không ban hành quyết định thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Hoàng Anh là đúng luật định.

Do bà Hoàng Anh là người đang sử dụng đất và trên đất gia đình đã tạo lập các tài sản gắn liền trên đất nên khi tiến hành thu hồi phần diện tích đất thuộc khuôn viên có nhà do cơ quan Đài khí tượng thủy văn bố trí 54,0m². Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt đã tính toán hỗ trợ phần diện tích tự khai phá thêm 376,1m² theo giá đất nông nghiệp - 56.0000 đồng/m² - tỷ lệ hỗ trợ 50%; bồi thường 100% đối với nhà ở, vật kiến trúc. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phạm Thị Hoàng Anh là **226.647.000** đồng. Đồng thời, bà Hoàng Anh được bố trí tái định cư được thuê 02 căn hộ chung cư 207 Khối C và căn 705 Khối B, Chung cư Yersin là đã đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Phạm Thị Hoàng Anh.

Hồ sơ thể hiện:

1. Quyết định số 1126/QĐ-UB tuy có ghi chiều dài, chiều rộng của tứ cận; trong khi đó không thể hiện biên bản giao đất, nên không có căn cứ xác định diện tích đất ông Đa được giao và đã quản lý.
2. Việc giao đất cho ông Điện, hiện hồ sơ cũng thất lạc; Khi ông Đa chuyển nhượng đất, được ông Điện ký giáp ranh “đất ông Đa chuyển nhượng giáp đất ông Điện”
3. Tài liệu thu thập đo đạc cũng thể hiện diện tích đất ông Điện được cấp, nay chuyển nhượng cho ông Nhân giáp với đất ông Đa đã chuyển nhượng.
4. Đề xuất: Bác đơn khởi kiện của ông Đa.